

Bản án số: 33/2024/DS-ST

Ngày: 21-8-2024

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng

2. Ông Phạm Hồng Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Tấn Bửu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K L. Địa chỉ: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường V T V, thành phố R G, tỉnh K G. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M; Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Thanh V, sinh năm 1983; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K L; Địa chỉ: Số 26, P V V, phường C P B, thành phố C Đ, tỉnh A G (quyết định ủy quyền ngày 16/01/2024, có mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Trần Quang T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Cùng cư trú: Số 221, Tổ 05, khóm L Q C, phường L P, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh V trình bày:

Ngày 22/8/2017, Ngân hàng TMCP K L (Ngân hàng) có xác lập hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 199/17/HĐNT/1201-5001 và ngày 14/10/2020 có xác lập hợp đồng tín dụng từng lần số 1169/20/HĐTD/1201-6740 với ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị C, số tiền vay là 80.000.000 đồng, mục đích vay là

bổ sung vốn chăn nuôi bò. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 13,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng, ngày giải ngân là 11/01/2022, ngày thanh toán nợ 13/6/2022. Phương thức trả nợ: trả lãi vay 06/lần, ngày trả đầu tiên vào ngày 14/4/2021, vốn gốc trả vào ngày kết thúc khoản vay (cuối kì).

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng thế chấp số 199/17/HĐTC-BDS/1201-5001 ngày 22/8/2017, tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 17, diện tích 160m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khóm L Q C, phường L P, thị xã T C, tỉnh A G theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS07251 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 07/8/2017 cho ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C đứng tên, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Tân Châu và được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Công Trứ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ngày 24/8/2017.

Ông T và bà C đã nhận đủ số tiền vay theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/10/2020. Quá trình vay ông T, bà C đã thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc với số tiền 59.000.000 đồng, tiền lãi với số tiền 9.008.281 đồng. Kể từ ngày 15/5/2024 đến nay, ông T và bà C đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, không thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, hiện tại hợp đồng đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông T và bà C vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP K L yêu cầu ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán nợ tạm tính đến ngày 21/8/2024 với số tiền tổng cộng là 24.014.824 đồng (trong đó: vốn gốc 21.000.000 đồng; lãi quá hạn 3.014.824 đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi vay phát sinh sau ngày 21/8/2024 với lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C thanh toán toàn bộ số nợ. Đồng thời, Ngân hàng TMCP K L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay theo hợp đồng thế chấp số 199/17/HĐTC-BDS/1201-5001 ngày 22/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K L với ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C để thu hồi toàn bộ khoản nợ đã vay của Ngân hàng.

- Đối với bị đơn ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/5/2024, căn nhà gắn liền với đất của ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C hiện nay do ông Trần Quang Kích (anh ruột ông Trần Quang T) đang quản lý, vợ chồng ông T, bà C hiện đi làm ăn xa, không có thường xuyên sinh sống tại địa phương, tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng vẫn còn nguyên hiện trạng và duy trì theo hợp đồng hợp đồng thế chấp, không có chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp...cho người thứ ba nào khác.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự...đều thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và yêu cầu của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K L theo hợp đồng tín dụng với số tiền tổng cộng là 24.014.824 đồng (trong đó: vốn gốc 21.000.000 đồng; lãi quá hạn 3.014.824 đồng), đồng. Đồng thời, Ngân hàng TMCP K L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay theo hợp đồng thế chấp số 199/17/HĐTC-BDS/1201-5001 ngày 22/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K L với ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C để thu hồi toàn bộ khoản nợ đã cho vay. Ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C phải chịu án án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP K L khởi kiện yêu cầu ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán số tiền theo hợp đồng tín dụng, ông T và bà C có đăng ký thường trú tại: khóm L Q C, phường L P, thị xã T C, tỉnh A G. Xét yêu cầu của đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà C theo quy định.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng TMCP K L yêu cầu ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C cùng có trách nhiệm thanh toán một lần số tiền tạm tính đến ngày 21/8/2024 là

24.014.824 đồng, có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vụ án, yêu cầu tiếp tục tính lãi vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C thanh toán toàn bộ số nợ. Đồng thời, Ngân hàng TMCP K L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay theo hợp đồng thế chấp số 199/17/HĐTC-BDS/1201-5001 ngày 22/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K L với ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C để thu hồi toàn bộ khoản nợ đã vay của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét, ngày 22/8/2017 giữa Ngân hàng TMCP K L với ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C có thỏa thuận, xác lập hợp đồng tín dụng số 199/17/HĐNT/1201-5001; ngày 14/10/2020 có xác lập hợp đồng tín dụng từng lần số 1169/20/HĐTD/1201-6740 và hợp đồng thế chấp số 199/17/HĐTC-BDS/1201-5001 ngày 22/8/2017 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng tuân thủ quy định của pháp luật. Các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại các Điều 117, 119, 295, 318, 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên có hiệu lực pháp luật và hai bên cùng có nghĩa vụ thực hiện. Ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C không thực hiện đúng và trách nhiệm của bên vay, vi phạm nghĩa vụ đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP K L yêu cầu ông T, bà C có trách nhiệm trả một lần số tiền vốn đã vay là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể *“Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ.”* và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

[2.3] Đối với bị đơn: Theo khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quy định:

*“2. Dương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

*3...*

*4. Dương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.”*

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K L, được xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của bị đơn, do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập và có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định.

[2.4] Xét yêu cầu tính lãi: Hợp đồng tín dụng được xác lập giữa Ngân hàng TMCP K L với ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C có thỏa thuận về vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lãi là có căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Từ những nhận định nêu trên, xét cần buộc ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K L số tiền theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 21/8/2024 tổng cộng là 24.014.824 đồng (trong đó: vốn gốc 21.000.000 đồng; lãi quá hạn 3.014.824 đồng).

[2.5] Xét yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất 160m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 17, đất ở tại đô thị, tọa lạc tại khóm L Q C, phường L P, thị xã T C, tỉnh A G nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS07251 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 07/8/2017 cho ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C theo hợp đồng thế chấp số 199/17/HĐTC-BDS/1201-5001 ngày 22/8/2017. Theo khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định “*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ khi đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật...*”. Xét yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, Ngân hàng TMCP K L đã tạm ứng chi phí số tiền 2.000.000 đồng, Tòa án đã thực chi 700.000 đồng và đã quyết toán với Ngân hàng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C phải chịu chi phí tố tụng, do đó buộc ông T, bà C phải trả lại cho Ngân hàng số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng chi phí tố tụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 158, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K L.

Buộc ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K L số tiền theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 21/8/2024 tổng cộng là 24.014.824 đồng (trong đó: vốn gốc 21.000.000 đồng; lãi quá hạn 3.014.824 đồng).

Kể từ ngày 22/8/2024, ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T, bà C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K L theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K L.

2. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 199/17/HĐTC-BDS/1201-5001 ngày 22/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K L với ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP K L số tiền 700.000 (*bảy trăm*) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Quang T, bà Nguyễn Thị C phải chịu 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K L số tiền 1.099.000 (*một triệu không trăm chín mươi chín nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0007645 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Minh Sang**